

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày 16 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Dệt - Cán bộ hưu trí xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống

Bà Bùi Thị Vân - Bí thư Đoàn xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Quốc A**, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2007 tại: xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Khắc L và bà Trịnh Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp Giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Tiến Đ**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2007 tại: xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T1 và bà Đậu Thị D.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp Giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Ngô Quốc A:*

Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1979 (là mẹ đẻ của bị cáo Ngô Quốc A)

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Tiến Đ:*

Anh Phạm Hữu T1, sinh năm 1964 (là bố đẻ của bị cáo Phạm Tiến Đ)

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc A và bị cáo Phạm Tiến Đ:* Bà Nguyễn Thị NH - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị hại:* Ngô Đức H, sinh ngày 18/9/2007

- *Người đại diện theo pháp luật của Ngô Đức H:*

Chị Trần Thu H1, sinh năm 1984 (là mẹ đẻ của Ngô Đức H)

Đều cùng địa chỉ: Thôn S, xã N1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Lương Thanh V1
- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 11/4/2023, Ngô Quốc A, sinh ngày 14/3/2007, trú tại thôn T, xã G, huyện C và Phạm Tiến Đ, sinh ngày 08/4/2007, trú tại thôn Q, xã V, huyện C đều là học sinh lớp 10A2 trường THPT C 4, huyện C. Trong khi đang học môn Hóa thì Phạm Tiến Đ thấy bạn học cùng lớp là Nguyễn Đức H, sinh ngày 18/9/2007, trú tại thôn S, xã N1, huyện C được gọi lên bảng làm bài tập và thấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max của H đang bỏ trong cặp nên Đ đã bàn bạc với Ngô Quốc A trộm cắp điện thoại mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đ đi lại vị trí cặp sách của H rồi lấy điện thoại từ cặp của H bỏ vào cặp của Đ. Sau đó, có tiếng trống tan trường nên Đ và Quốc A đi ra cổng trường. Tại đây Đ đưa điện thoại cho Quốc A mang về và cất giấu tại góc vườn của gia đình. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, đến tối cùng ngày 11/4/2023, Ngô Quốc A và Phạm Tiến Đ đã đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL - ĐGTS ngày 15/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nông Cống kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 11/4/2023 là 27.150.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max 128GB, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao: 0339.032.721, điện thoại có ốp lưng silicon màu trắng, là vật chứng của vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Đức H theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSNC ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Ngô Quốc A và Phạm Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Ngô Quốc A và Phạm Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 91 và Điều 100 BLHS đối với cả hai bị cáo, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 13 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc A và bị cáo Phạm Tiến Đ thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại và giáo viên chủ nhiệm có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 100 BLHS xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống về tội danh theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và

không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị xử phạt các bị cáo một mức án phù hợp để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời cũng thể hiện đúng chính sách pháp luật áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào chiều ngày 11/4/2023, Ngô Quốc A và Phạm Tiến Đ đều là học sinh lớp 10A2 trường THPT C 4, huyện C trong giờ học đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng, gắn thẻ sim: 0339.032.721, có ốp lưng silicon màu trắng của bạn học cùng lớp là Nguyễn Đức H, sinh ngày 18/9/2007 trú tại thôn S, xã N1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nhằm mục đích đem đi bán lấy tiền chia đôi để tiêu xài cá nhân. Sau khi tan học Ngô Quốc A đã đem điện thoại về cất giấu tại sau vườn nhà mình thì bị phát hiện thu giữ. Theo Kết luận định giá tài sản số 36/KL - ĐGTS ngày 15/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nông Cống tổng trị giá tài sản trộm cắp là 27.150.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của các bị cáo Ngô Quốc A và Phạm Tiến Đ đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để lén lút trộm cắp tài sản của Ngô Quốc A và Phạm Tiến Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên

các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tính chất đồng phạm: Là hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Tiến Đ là người khởi xướng. Cả hai bị cáo bàn bạc việc trộm cắp điện thoại nếu bán được sẽ chia đôi số tiền để tiêu xài cá nhân. Bị cáo Phạm Tiến Đ là người trộm cắp tài sản, bị cáo Ngô Quốc A là người cất giấu tài sản. Vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “đầu thú”, “bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo”, “Giáo viên chủ nhiệm có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo” theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người dưới 18 tuổi, hiện là học sinh, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36, Điều 100 BLHS cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và nhằm giáo dục các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 6 Điều 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc A và Phạm Tiến Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 91 và Điều 100 BLHS cho cả 2 bị cáo:

- Xử phạt: Ngô Quốc A 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Quốc A cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Phạm Tiến Đ 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Quốc A và Phạm Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; NĐD theo pháp luật của bị cáo;
- Bị hại; NĐD theo pháp luật của bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

